

CLOBUNIL

(Viên nén Ambroxol hydroclorid 30 mg)

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén chứa:

Ambroxol hydroclorid30 mg

Tá dược: Tinh bột ngô, lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể, povidon, silicon dioxyd, magnesi stearat, màu tartazin, màu green mint ... vừa đủ 1 viên.

Đặc tính dược lực học:

Ambroxol là một chất chuyển hóa của bromhexin. Ambroxol có tác dụng như bromhexin. Ambroxol được coi như có tác dụng long đờm và làm tiêu chất nhầy nhưng chưa được chứng minh đầy đủ. Thực nghiệm trên lâm sàng cho kết quả tác dụng thay đổi. Một vài tài liệu có nêu ambroxol cải thiện được triệu chứng và làm giảm số đợt cấp tính trong viêm phế quản. Các tài liệu mới đây cho thấy, thuốc có tác dụng khá đối với người bệnh có tắc nghẽn phổi nhẹ và trung bình, nhưng không có lợi ích rõ rệt cho những người bị tắc nghẽn phổi nặng. Khí dung ambroxol cũng có tác dụng tốt đối với người bệnh ứ protein phế nang, mà không chịu rửa phế quản.

Đặc tính dược động học:

Ambroxol hấp thu nhanh và gần như hoàn toàn với liều điều trị. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được trong vòng 0,5 - 3 giờ sau khi dùng thuốc.

Thuốc liên kết với protein huyết tương xấp xỉ 90%.

Ambroxol khuếch tán nhanh từ máu đến mô với nồng độ thuốc cao nhất trong phổi. Thời gian bán thải trong huyết tương từ 7 - 12 giờ.

Khoảng 30% liều uống được thải qua vòng hấp thu đầu tiên. Ambroxol được chuyển hóa chủ yếu ở gan. Tổng lượng bài tiết chuyển hóa qua thận xấp xỉ 90%.

CHỈ ĐỊNH:

Thuốc tiêu chất nhầy đường hô hấp, dùng trong các trường hợp:

- Bệnh cấp và mạn tính ở đường hô hấp có kèm tăng tiết dịch phế quản không bình thường, đặc biệt trong đợt cấp của viêm phế quản mạn, hen phế quản, viêm phế quản dạng hen.
- Các bệnh nhân sau mổ và cấp cứu để phòng các biến chứng ở phổi.

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 30 mg/ lần, 3 lần/ ngày. Sau đó ngày 2 lần nếu dùng kéo dài.

Trẻ em 5 - 10 tuổi: 15 mg/ lần, ngày 3 lần. Sau đó ngày 2 lần nếu dùng kéo dài.

Uống với nước sau khi ăn.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Ít gặp: Dị ứng, chủ yếu phát ban.

Hiếm gặp: Phản ứng kiểu phản vệ cấp tính, nặng nhưng chưa chắc là có liên quan đến ambroxol, miệng khô và tăng các transaminase.

Thông báo cho thầy thuốc những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

CLOBUNIL chống chỉ định với bệnh nhân đã biết quá mẫn với ambroxol.

Loét dạ dày - tá tràng tiến triển.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Cần chú ý với người bị loét đường tiêu hóa và các trường hợp ho ra máu, vì ambroxol có thể làm tan các cục đông fibrin và làm xuất huyết trở lại.

Để xa tầm tay trẻ em.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Đối với phụ nữ có thai:

Chưa có tài liệu nói đến tác dụng xấu khi dùng thuốc trong lúc mang thai. Dù sao cũng cần thận trọng khi dùng thuốc này trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

Đối với phụ nữ cho con bú:

Chưa có thông tin về nồng độ của bromhexin cũng như ambroxol trong sữa.

TƯƠNG TÁC THUỐC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Dùng ambroxol với kháng sinh (amoxycilin, cefuroxim, erythromycin, doxycyclin) làm tăng nồng độ kháng sinh trong nhu mô phổi. Chưa có báo cáo về tương tác bất lợi với các thuốc khác trên lâm sàng.

QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

Chưa có triệu chứng quá liều trên người. Nếu xảy ra cần điều trị triệu chứng.

ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ DAVI PHARM
(DAVIPHARM)**

Lô M7A, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước 1, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel : 0257-3567689

Fax : 0247-3567688